

Trao đổi kinh nghiệm nâng cao kỹ năng viết của sinh viên năm nhất Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng bằng phương pháp đọc tài liệu có định hướng

Nhâm Thị Hoàng An* và Trần Thanh Trúc
Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

TÓM TẮT

Hoàn thành một đoạn văn tiếng Anh là một nhiệm vụ khá khó khăn đối với các tân sinh viên Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng có chuyên ngành không phải là Ngôn ngữ Anh. Bài báo này được thực hiện nhằm trước hết, tìm hiểu xem các tài liệu đọc theo chủ đề có tác động như thế nào đến hiệu suất viết của 68 sinh viên năm thứ nhất so với nhóm đối chứng là 30 em. Quá trình nghiên cứu cũng bao gồm việc đánh giá chiến lược chuẩn bị của người học trước khi thực hiện nhiệm vụ, mối quan hệ giữa kỹ năng đọc và viết, vai trò của người dạy, và một số phát hiện về sự tiến bộ của sinh viên trong việc đáp ứng yêu cầu về viết đoạn, khả năng từ vựng, ngôn ngữ mô tả và cấu trúc câu sau khi sử dụng các tài liệu đọc do giáo viên hướng dẫn chọn lọc. Dựa trên các kết quả, một nghiên cứu khác về cách người học tiếng Anh tiếp cận nguồn tài liệu tham khảo phong phú bằng tư duy phản biện để cải thiện hơn nữa kỹ năng viết của người học được khuyến nghị.

Từ khóa: tiếng Anh, theo chủ đề, đọc tài liệu, kỹ năng viết, tiến bộ

1. GIỚI THIỆU CHUNG

Tiếng Anh là môn học thiết yếu để xét chuẩn đầu ra của các trường đại học. Tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, sinh viên các ngành phải hoàn tất chương trình tiếng Anh tăng cường vào hai học kỳ của năm nhất. Thông qua giáo trình sinh viên được phát triển cả bốn kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết. Tuy nhiên, gần 50% sinh viên tham gia khảo sát đều thừa nhận không thích thú với kỹ năng viết. Chính vì vậy, các bài kiểm tra viết phản ánh việc sinh viên sử dụng ngôn ngữ mạng với kiểu cắt xén giản lược và văn hóa “cần gì có sẵn đó”, văn hóa “vay mượn” từ các nguồn thông tin trên mạng Internet làm cho khả năng sáng tạo trong các sản phẩm viết của người học bị mai một. Sự đầu tư cho bài viết nhìn chung mang tính thụ động, thậm chí chiếu lệ. Thay vì trau dồi và học hỏi từ các nguồn tư liệu hữu ích, sinh viên chỉ

sao chép bài mẫu hoặc dùng phương tiện dịch sẵn cho nhanh gọn. Vì những lý do trên, để đánh giá sinh viên Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng có thói quen chuẩn bị cho bài kiểm tra viết như thế nào và việc tham khảo từ qua các tài liệu được giáo viên hướng dẫn có giúp cải thiện năng lực viết của người học hay không, nhóm nghiên cứu đã thực hiện đề tài nghiên cứu này. Bài viết này bắt đầu trước hết với tổng quan của các nghiên cứu trước đây về mối quan hệ giữa hai kỹ năng tương thích là đọc và viết cũng như tác động của quá trình đọc lên sản phẩm viết của người học ngoại ngữ, cụ thể là tiếng Anh. Văn hóa đọc của sinh viên Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng trong bối cảnh của thời đại cũng được thảo luận qua các kết quả khảo sát. Bài nghiên cứu cũng mô tả các phương pháp được sử dụng trong việc thu thập

Tác giả liên hệ: ThS. Nhâm Thị Hoàng An
Email: annth@hiu.vn

dữ liệu, trình bày những phát hiện có ý nghĩa quan trọng đối với các sinh viên nhóm nghiên cứu cũng như thảo luận về ý nghĩa của phương pháp thực tiễn trong việc hướng dẫn các em tiếp cận, khai thác và áp dụng triệt để nguồn hỗ trợ định hướng trong việc viết một bài luận tiếng Anh với hy vọng đây sẽ là một đóng góp ít nhiều vào việc canh tân cách tư duy, học hỏi, lĩnh hội và dạy viết môn tiếng Anh không chỉ tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng mà còn cho các môi trường dạy-học tiếng Anh trong hoàn cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

2. LÝ THUYẾT TỔNG QUAN

2.1. Nền tảng về phát triển khả năng tư duy khi viết

Việc góp phần thúc đẩy khả năng viết thông qua kỹ năng đọc đã vận dụng lý thuyết về thang cấp độ tư duy của Bloom - Thang Bloom tu chính (Bloom's Revised Taxonomy). Đó là sự xây dựng và phát triển tư duy dựa trên cấp độ căn bản - nhớ và hiểu từ đó nâng lên cấp độ nhận thức cao hơn là vận dụng, phân tích và cuối cùng là khả năng đánh giá và sáng tạo. Từ cơ sở này, các bài tập viết và bài đọc tham khảo được xây dựng theo hướng nâng cao năng lực ngôn ngữ của người học qua việc ghi nhớ, hiểu được các từ vựng, cấu trúc, cách diễn đạt của tài liệu đọc, từ đó người học sẽ biết vận dụng - phân tích - đánh giá và sau cùng thể hiện sản phẩm viết của mình một cách sáng tạo hơn. Điều này cũng tương tự với việc thiết kế các bài tập và thực hành viết nhằm nâng cao hiểu biết của sinh viên về các khái niệm và ý tưởng quan trọng, đồng thời giúp họ đạt được các mục tiêu chính của khóa học: 1) kiến thức và 2) quá trình nhận thức. Về kiến thức, người dạy sẽ cung cấp tài liệu đọc với nội dung hoặc chủ đề mà người học sẽ viết về chủ đề đó, trong khi về quá trình nhận thức, người hướng dẫn cũng chỉ ra những gì người học sẽ phải làm với nội dung đó khi họ viết.

2.2. Tác động của việc đọc lên khả năng viết

Khả năng viết là năng lực của một người tạo ra

thông điệp bằng văn bản từ các từ ngữ chuyển thành câu, thành văn bản, thành thể thống nhất mang ý nghĩa. Nói cách khác, nó bao gồm tất cả các kiến thức và khả năng liên quan đến việc diễn đạt ý tưởng thông qua chữ viết. Để nâng cao khả năng ngôn ngữ của người học ít nhất về mặt từ vựng thì đọc được xem là cách hữu hiệu trong quá trình học tiếng Anh. Bất cứ khi nào một người giao tiếp bằng một ngôn ngữ, anh ta sử dụng sự kết hợp của những kỹ năng. Điều này được gọi là sự tích hợp ngôn ngữ, trong đó đọc là việc tiếp nhận thông tin như đầu vào của ngôn ngữ, và viết là hành động gửi thông tin hay đầu ra của ngôn ngữ. Bộ não thường sẽ xử lý từ những gì người học đã biết hay lĩnh hội từ các tài liệu và thông tin họ đọc [1]. Hiệu quả của việc đọc nhiều được chứng minh không chỉ làm gia tăng vốn từ vựng mà còn thúc đẩy khả năng viết [2]. Tuy nhiên, không phải người học nào cũng hiểu được tầm quan trọng và mối liên hệ của cả hai kỹ năng này. Thống kê một cuộc khảo sát trong gần 200 sinh viên của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng cho kết quả hơn 90% các sinh viên năm nhất dù hiểu được mối liên hệ giữa viết và đọc nhưng lại gặp khó khăn trong việc nối kết và áp dụng mối quan hệ của hai kỹ năng này trong quá trình học tiếng Anh. Người dạy vì thế cần hướng dẫn người học cách tiếp cận, học hỏi từ các nguồn tham khảo một cách hữu hiệu qua sự sàng lọc và định hướng trước cho sinh viên, từ đó có thể học cách viết thông qua nội dung và cách viết từ trong các bài đọc.

2.3. Viết đoạn học thuật trong tiếng Anh

Viết đoạn là một kỹ năng được giảng dạy trong hầu hết các lớp học viết tiếng Anh ở trường đại học. Đoạn văn là một nhóm các câu phát triển một chủ đề hoặc ý tưởng duy nhất. Với mục đích phát hiện và phân tích cách viết đoạn văn được mong đợi trong bài viết học thuật, Abdul Rohim thực hiện phân tích các kết quả bài viết trên các sinh viên học kỳ 4 Khoa tiếng Anh Đại học Tangerang, khẳng định các yếu tố quan

trọng trong một đoạn văn, trong đó yếu tố phải kể đến là sự thống nhất vì tất cả các câu bổ trợ đều hỗ trợ cho câu chủ đề. Một đoạn văn đạt yêu cầu đòi hỏi phải có sự mạch lạc khi các câu liên kết với nhau; nghĩa là, chuyển động từ câu này sang câu tiếp cần hợp lý và trôi chảy [3].

2.4. Ảnh hưởng của kỹ thuật giàn giáo trong phát triển kỹ năng của người học

Nghiên cứu định tính của Erika Moore Johnson vào tháng 3 năm 2019 thuộc Stanford University, Mỹ đã khẳng định hiệu năng của việc giáo viên hướng dẫn người học sử dụng tài nguyên, cấu trúc và tương tác qua lời nói bằng cách gợi ý bài đọc trước. Sự hướng dẫn đọc các tài liệu dễ hiểu này nhằm cung cấp thông tin đầu vào cho người học để thu được kết quả đầu ra, tức khả năng viết tốt hơn. Các phát hiện chỉ ra rằng những giáo viên đã cung cấp một loạt các bước đệm gợi ý hay kỹ thuật giàn giáo (scaffolding) có kế hoạch để tăng cường sinh viên về khả năng đọc viết. Nhờ bước đệm gợi ý của giáo viên, các em được cung cấp tài nguyên dễ hiểu, mở ra cơ hội cho quá trình tư duy và tương tác ngôn ngữ, giúp sinh viên nâng cao kỹ năng đọc lẫn viết [4]. Bên cạnh đó, các tài liệu dưới dạng thực tế (phi hư cấu) và dưới dạng văn học (hư cấu) do giáo viên sử dụng để dạy cũng ảnh hưởng đến hiệu suất viết của người học trên nhiều phương diện khác nhau. Theo nghiên cứu mới đây năm 2021 trong một môi trường học tập bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid- 19, với mẫu được chọn ngẫu nhiên nhằm tìm ra bằng chứng chứng minh loại tài liệu nào có tính ưu việt hơn. Đối tượng của nghiên cứu là tất cả các sinh viên đã tham gia khóa học viết luận tại Đại học PGRI Wiranegara trong năm học 2019-2020. Trong đó nhóm A được dạy bằng tài liệu thiết thực từ thực tế và nhóm B được dạy bằng tài liệu văn học. Kết quả cho thấy dù với bất kỳ loại tài liệu nào, hiệu suất viết bài luận tiếng Anh của sinh viên đều được cải thiện, đặc biệt với những sinh viên mà trình độ viết thành thạo đạt thành tích tốt hơn sinh viên có trình độ viết

kém hơn. Điều này khẳng định tầm quan trọng việc sử dụng tài liệu đọc trong việc học ngoại ngữ, cụ thể là kỹ năng viết. Sử dụng tài liệu trong một lớp học viết sẽ khuyến khích không chỉ giáo viên trở nên sáng tạo hơn, đổi mới hơn và ít phụ thuộc hơn vào việc sử dụng sách giáo khoa và bài học hơn mà còn góp phần nâng cao trình độ hiểu biết cũng như rèn luyện tư duy phản biện cho sinh viên [5].

2.5. Các nghiên cứu trước đây

Một nghiên cứu ở Malaysia năm 2017 về ảnh hưởng của thói quen đọc sách giải trí của sinh viên lên vốn từ vựng và khả năng viết đã được thực hiện trong vòng 33 sinh viên học tiếng Anh tại trường đại học (ELL). Kết quả chỉ ra rằng những người tham gia đã không nhận được nhiều sự hỗ trợ về việc đọc từ các giáo viên tiếng Anh của họ ở các trường tiểu học hoặc ở cấp trung học và khả năng tiếp cận các nguồn tài liệu đọc còn hạn chế. Các sinh viên đại học trong cuộc nghiên cứu đã nhận thức được giá trị của việc đọc bằng tiếng Anh, mặc dù dành một lượng thời gian đáng kể trên Internet so với việc đọc ngoại tuyến. Hơn một nửa số người tham gia đồng ý rằng họ sẽ đọc một cái gì đó nếu nó được giảng viên của họ giới thiệu. Ngoài ra, nghiên cứu này cũng cho những người học tiếng Anh ở cấp đại học đã không có đủ lượng từ vựng cần thiết để thỏa đáp các yêu cầu thực hiện bài viết [6].

Một số nghiên cứu khác khẳng định khi người ta đọc nhiều một cách có chủ đích thì họ có thể trở thành những người viết giỏi hơn. Nghiên cứu vào năm 2015 của Hadi Salehi cùng với hai đồng nghiệp khác đã nói rằng tác động của việc đọc nhiều đối với hiệu suất viết của sinh viên dự bị đại học của Iran. Dữ liệu của nghiên cứu được thu thập trong khoảng thời gian sáu tháng. Kết quả của nghiên cứu cho thấy nhóm thực nghiệm vượt xa nhóm đối chứng và chỉ ra rằng việc đọc nhiều có thể có tác động tích cực

đáng kể đến hiệu suất viết của người học tiếng Anh [7]. Tác giả Timothy Bell Stotsky trong Tạp chí TESL năm 2008 cũng nêu bật những tác động tích cực đối với khả năng viết của sinh viên khi các em đã có một nền tảng tương đối tốt về kỹ năng đọc hiểu [8]. Nghiên cứu kéo dài một năm của Sy-ring Lee cùng giảng viên cấp cao Ying-ying Hsu năm 2009 minh chứng kết quả tích cực của việc đọc lên khả năng viết của 43 sinh viên Khoa Ngoại ngữ ứng dụng tại một trường đại học ở Đài Loan. Sinh viên sử dụng kiến thức từ những gì họ đọc vào trong bài viết của họ chẳng hạn như các thông tin thực tế, số liệu thống kê, câu nói nổi tiếng, trích dẫn hoặc thậm chí cấu trúc câu văn, từ ngữ và sau đó chuyển nó thành văn bản của riêng mình [9].

Nghiên cứu của Giáo sư Hyonsok Cho năm 2015 về nhu cầu nhận thức của người học tiếng Anh tại Hàn Quốc liên quan đến việc học đọc - viết, cho thấy sinh viên mong muốn được trợ giúp thêm về bài viết của họ để đạt được năng lực tiếng Anh tốt hơn qua việc đọc viết tích hợp và các bài kiểm tra tích hợp đọc và viết của họ có sự cải thiện đáng kể [10].

Riêng ở Việt Nam, việc nghiên cứu tầm ảnh hưởng của biện pháp đọc lên năng lực viết được thảo luận và đánh giá qua các khảo sát, chứ chưa được nghiên cứu sâu rộng. Trong một bài viết về “Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả học kỹ năng viết của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh Đại học Luật Hà Nội”, thạc sĩ Đồng Hoàng Minh - giảng viên của trường đã cho rằng để cải thiện khả năng viết và hạn chế tối đa những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả viết của người học thì giáo viên phải là người thúc đẩy giúp họ tự tin khi thực hành viết. Muốn được như thế, người học phải dành thời gian đọc để học và thực hành viết nhiều. Tuy nhiên, bên cạnh việc đọc rộng rãi và tự do theo lựa chọn, việc đọc có định hướng chủ đề có thể là

biện pháp hữu hiệu đẩy mạnh năng lực viết của người học tiếng Anh không chuyên cũng như tạo động lực viết bài đối với họ [11].

2.6. Câu hỏi nghiên cứu

1. Sinh viên có khuynh hướng chuẩn bị cho một bài kiểm tra viết như thế nào?
2. Những tài liệu đọc thêm do giảng viên định hướng có ảnh hưởng thế nào lên khả năng viết của những sinh viên có kỹ năng viết kém (từ vựng, cấu trúc câu, ngôn ngữ mô tả, cách tổ chức...)?
3. Việc hướng dẫn và cung cấp tài liệu đọc có chọn lọc của người dạy thay đổi cách thức chuẩn bị và tiếp cận bài viết của sinh viên như thế nào?

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Các đối tượng tham gia nghiên cứu là 68 sinh viên năm 1 Bộ môn tiếng Anh tăng cường (Intensive English) tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng với trình độ tiếng Anh A2, trong đó riêng kỹ năng viết, sinh viên đã có thể mô tả đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thiết yếu, thuộc lĩnh vực quan tâm trong cuộc sống bằng những cụm từ hay những câu đơn giản nối với nhau bằng những liên từ (và, nhưng, vì...). Những sinh viên này đã hoàn tất các bài kiểm tra về 4 kỹ năng của học kỳ 1 môn tiếng Anh. Có sáu mươi tám (68) sinh viên trong nhóm thực nghiệm và ba mươi (30) trong nhóm đối chiếu, thuộc các lớp riêng biệt có giáo viên thực hiện nghiên cứu trực tiếp giảng dạy. Khi đối chiếu kết quả thì chỉ 30/68 em được chọn ngẫu nhiên để đánh giá và phân tích. Nghiên cứu được thực hiện như một phần của chương trình học Bộ môn tiếng Anh tăng cường, theo sát giáo trình Four Corner 3A, 3B của khóa học 56 tiết. Thời gian nghiên cứu là một học kỳ gồm 12 tuần (học kỳ 2 của năm học 2020-2021).

3.2. Công cụ nghiên cứu

Trong bài nghiên cứu sử dụng hai công cụ nghiên cứu chính: bảng câu hỏi khảo sát và phỏng vấn ngắn. Công cụ đầu tiên để phục vụ các dữ liệu cho nghiên cứu là bảng câu hỏi khảo sát được thiết kế để thu thập dữ liệu về thực trạng và thói quen chuẩn bị cho một bài kiểm tra viết của sinh viên cùng đánh giá của họ đối với kỹ năng viết. Tiếp theo các cuộc phỏng vấn ngắn cũng giúp xác định những khó khăn và thách thức sinh viên đối diện trong thực hành kỹ năng viết với các yếu tố gây ảnh hưởng. Qua các dữ kiện này, tác giả có thể hiểu được nhu cầu về sự hỗ trợ từ người dạy nhằm trang bị và chuẩn bị cho sinh viên các tài nguyên cần thiết trong quá trình xây dựng và thực hành bài viết. Cuối cùng, trong quá trình xử lý thông tin và phân tích các kết quả bài tập viết của nhóm nghiên cứu và đối chứng, một khảo sát khác (post-test) cũng được tiến hành nhằm xác định hiệu quả và tác động của phương pháp trên người học.

3.3. Quá trình nghiên cứu và thu thập dữ liệu

Bảng khảo sát Pre-test về thái độ và quan điểm của sinh viên đối với bộ môn tiếng Anh nói chung và kỹ năng viết nói riêng, cùng thói quen chuẩn bị cho bài viết được thực hiện vào tuần lễ thứ 2 của khóa học khi người dạy đã hiểu được tổng thể thái độ và cách học của các nhóm thực nghiệm và đối chứng. Nhóm tham gia nghiên cứu có số lượng sinh viên trung bình - khá chiếm hơn 50%, trong đó sinh viên có sức học trung bình và yếu chiếm khoảng 30%. Cả hai nhóm đều gặp giáo viên hướng dẫn một tuần một lần trong 150 phút của tiết học, trong đó kỹ năng viết chỉ chiếm thời lượng khoảng 50 phút cho cả việc hướng dẫn cách viết bài luận đạt yêu cầu của giáo viên và việc thực hành của sinh viên. Tuy nhiên, riêng với nhóm nghiên cứu, cùng với việc được giáo viên hướng dẫn trình tự và cách thức viết đoạn, sinh viên được cung cấp

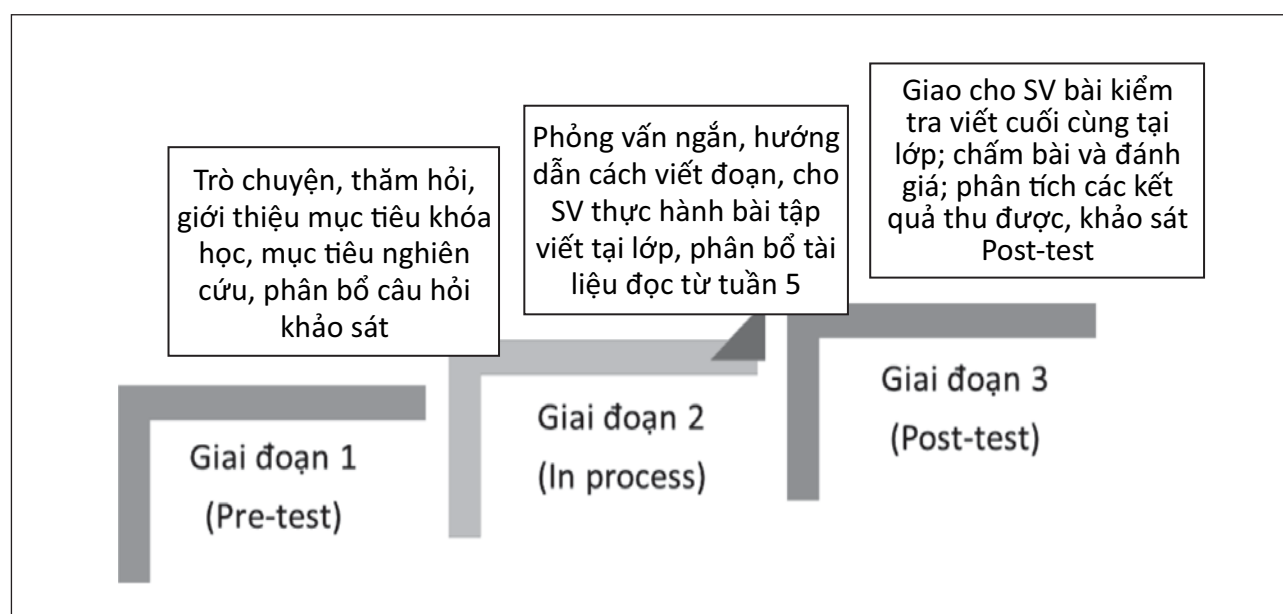
các tài liệu đọc trong khoảng thời gian 50 phút mỗi tuần ở nhà vì thời gian trên lớp bị giới hạn. Tài liệu đọc cho sinh viên là các đoạn viết mẫu trong đó cả từ vựng và cấu trúc câu đều hướng về cùng một chủ đề để sinh viên tập trung ý tưởng cho bài viết. Trong suốt các tuần lễ giữa giai đoạn 1 và 2, sinh viên thực hành tại lớp các bài viết về mô tả người, mô tả ngày đặc biệt và mô tả một danh lam thắng cảnh nổi tiếng. Một bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ được tiến hành theo yêu cầu của chương trình giảng dạy cho cả hai nhóm. Như vậy, mặc dù cả hai nhóm đều được học và thực hành cách viết đoạn, nhưng chỉ nhóm nghiên cứu được hỗ trợ tài liệu đọc chọn lọc có tính định hướng, riêng nhóm đối chứng được tự túc trong quá trình chuẩn bị. Đối với nhóm tham gia nghiên cứu, các sinh viên được yêu cầu báo cáo về việc đọc các bài đọc tham khảo qua khảo sát và kiểm tra từ vựng, nội dung bài đọc trong lớp. Mục đích của yêu cầu này là để hiểu đáp ứng của sinh viên về việc đọc và lĩnh hội tài liệu đọc.

Bài kiểm tra viết (Pre-test) yêu cầu tất cả sinh viên hai nhóm viết một đoạn về chủ đề "Write about an interesting person you know". Chủ đề này được xem là phù hợp vì đề tài này là sự kết hợp các ý tưởng, cấu trúc và từ vựng các em đã học ngay trong giáo trình của mình (Unit 7 Personalities và các bài trong học kỳ 1). Những người tham gia có 30 phút tại lớp để hoàn thành bài viết. Kết quả thu được là 90% các em không biết vận dụng nguyên tắc và cấu trúc về viết đoạn văn (paragraph writing) và do đó bài viết không đạt yêu cầu. Khoảng 6% sao chép nguyên văn từ nguồn Internet. 2% biết cách viết và có ý tưởng phong phú. Kết quả của bài kiểm tra này đã giúp giáo viên đo lường kiến thức từ vựng và cấu trúc câu tiếng Anh của các em trong bối cảnh hạn chế (chưa được hướng dẫn cụ thể cách viết, không có nhiều thời gian thực hành kỹ năng viết trên lớp, không có nguồn trợ giúp khác, v.v).

Trong tuần lễ tiếp theo, giáo viên cung cấp một số bài viết đoạn mẫu về tả người và các ngày quan trọng cho sinh viên trong nhóm nghiên cứu. Các bài tham khảo này được phân bổ và khuyến nghị đọc trước kỳ kiểm tra viết 2 tuần. Giáo viên thăm dò việc đọc tài liệu của sinh viên qua khảo sát về nội dung các đoạn mẫu trên Zalo “Em có đọc tài liệu Thầy/Cô phát ra không?”. Kết quả là 97% các em phản hồi với kết quả “Có”.

Để đánh giá mức độ tác động của tác vụ đọc lên bài viết, sinh viên tiếp tục được yêu cầu thực hành bài thi viết thứ hai ngay tại lớp

(Write a paragraph about a special day in your life) và không được phép sử dụng điện thoại di động hay truy cập Internet. Hình 1 sau đây phản ánh trình độ của 30/68 em trong nhóm thực nghiệm. Bài viết thứ hai cũng được thực hiện tại lớp sau khi các hướng dẫn đọc bài và tra cứu từ vựng được giáo viên đứng lớp - người trực tiếp thực hiện bài nghiên cứu - phổ biến và chỉ dẫn. Phương pháp đánh giá này đánh giá hiệu suất bài viết của sinh viên với sự hướng dẫn và hỗ trợ của giảng viên qua phương pháp đọc bài có định hướng, ảnh hưởng như thế nào đến hiệu quả của sản phẩm viết của các em.



Hình 1. Mô hình quá trình thực hiện nghiên cứu

3.4. Tiêu chí chấm điểm bài viết

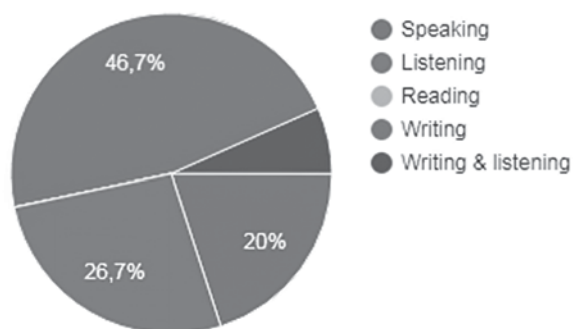
Tiêu chí chấm điểm gồm các mục chính yếu sau: (1) nội dung và ý tưởng, (2) độ mạch lạc và ngữ pháp, (3) cách trình bày - tổ chức đoạn, (4) và khả năng sử dụng ngôn ngữ và từ vựng. Các yêu cầu bài viết không chỉ nhằm để đánh giá khả năng viết luận hay diễn đạt về đề tài mà chủ yếu còn để đánh giá mức độ ảnh hưởng của tác vụ đọc tài liệu trên người học, cụ thể qua việc kết hợp các nguồn, sử dụng ngôn ngữ miêu tả, phát triển và tổ chức ý tứ dựa trên tài liệu họ đọc. Giáo viên chấm điểm và đánh giá về sự tiến bộ trong cách viết của các em dựa trên các tiêu chí này.

4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

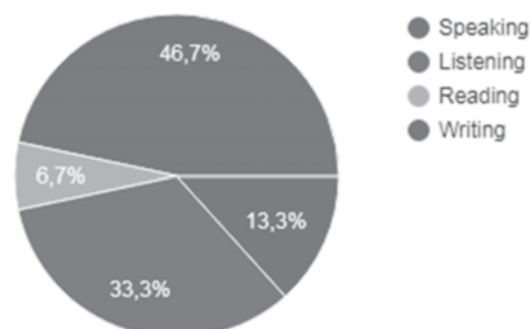
4.1. Kết quả nghiên cứu

4.1.1. Đánh giá của sinh viên về tầm quan trọng của kỹ năng viết và chiến lược chuẩn bị cho một bài viết

Trong các sinh viên tham gia khảo sát, gần 50% khẳng định viết là kỹ năng ít hứng thú nhất và cần hỗ trợ nhiều nhất (Hình 2 và 3). Kết quả phản ánh quan điểm của sinh viên về kỹ năng viết, thói quen đọc tài liệu bằng tiếng Anh và cách sinh viên chuẩn bị cho bài kiểm tra viết đoạn, cụ thể là sau một học kỳ tiếp cận bộ môn tiếng Anh ở đại học.

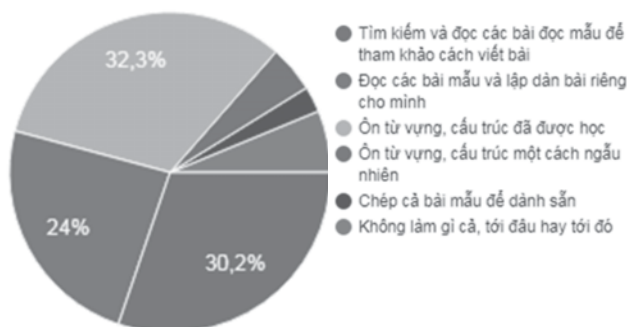


Hình 2. Kỹ năng ít yêu thích nhất



Hình 3. Kỹ năng khó nhất và cần hỗ trợ nhiều nhất

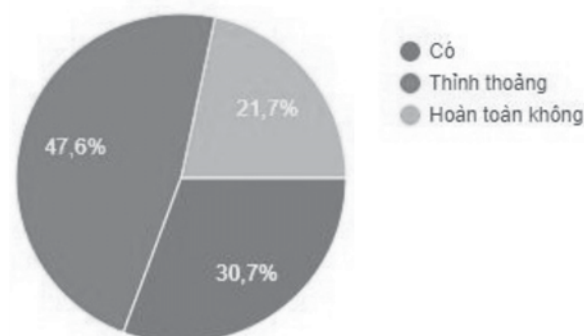
Kết quả khảo sát về cách chuẩn bị cho bài thi viết của sinh viên (Hình 4) cho thấy chỉ có 32.3% (N = 192) cho biết các em ôn từ vựng và các cấu trúc đã học, 30.2% khẳng định việc tìm kiếm các bài mẫu về cách viết bài và 24% đọc các bài đọc mẫu và tự lập dàn bài viết riêng cho mình; trong đó khoảng 7% trong tỉ lệ còn lại thừa nhận họ không chuẩn bị gì và 3% sẽ chép sẵn bài mẫu. Như vậy chưa đến ½ người tham gia nghiên cứu có thói quen chủ động tìm kiếm thông tin hay nguồn hữu ích để tham khảo.



Hình 4. Cách thức chuẩn bị cho một bài kiểm tra viết

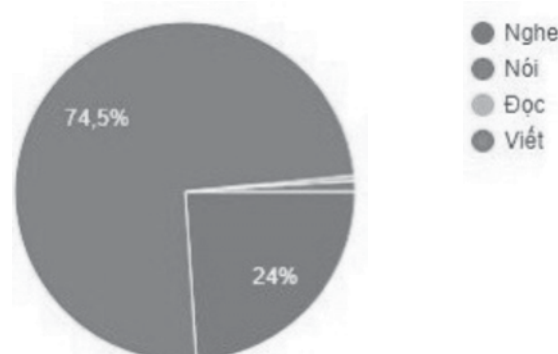
30.5% số sinh viên được khảo sát xác nhận giáo viên ở cấp phổ thông có hướng dẫn họ về việc đọc thêm sách tiếng Anh, nhưng gần 70% nói họ chỉ thỉnh thoảng thậm chí không nhận được bất kỳ tài liệu đọc bổ túc nào. Kết quả này phản ánh

ngoài các sách giáo khoa do nhà trường quy định, rất ít tài liệu đọc nào khác do giáo viên cung cấp (Hình 5).

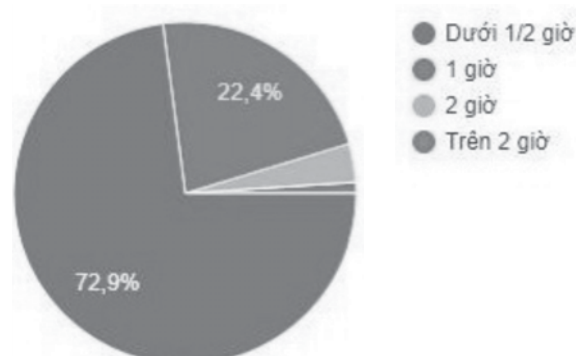


Hình 5. Phản ánh việc tiếp cận tài liệu hỗ trợ từ cấp phổ thông

Dữ liệu tiếp tục chỉ ra rằng chỉ có 1.1% sinh viên đánh giá kỹ năng viết là quan trọng, trong khi có đến 74.7% đánh giá nói là kỹ năng quan trọng nhất. Chính vì suy nghĩ như thế, kỹ năng viết hầu như không được xem trọng và thời gian sinh viên trau dồi qua việc thực hành nó do đó cũng rất hạn chế (Hình 6 và 7). Thực tế phản ánh sinh viên đã không được định hướng sớm về tầm quan trọng của khả năng trình bày ý tưởng qua ngôn ngữ là kỹ năng viết, nhất là viết học thuật.

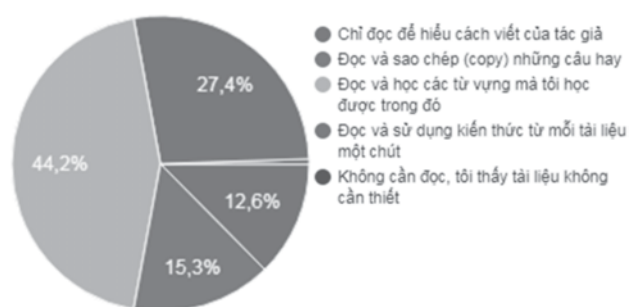


Hình 6. Kỹ năng quan trọng nhất



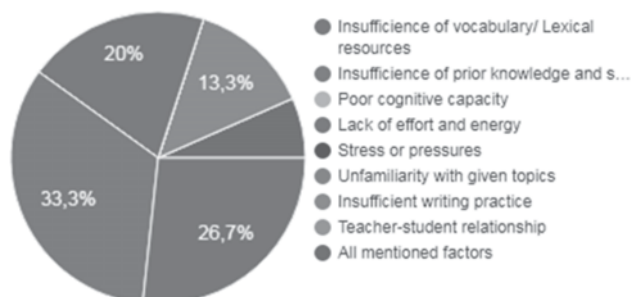
Hình 7. Số giờ/ngày cho việc rèn luyện Viết

Qua kết quả khảo sát post-test về hiệu quả sử dụng tài liệu hỗ trợ với khả năng viết, gần 50% sinh viên cho biết họ đọc và học các từ vựng từ trong bài mẫu, 27% đọc và sử dụng kiến thức thu thập, 12.6% đọc và hiểu cách viết của tác giả, 15.3% đọc và sao chép những câu hay.



Hình 8. Quan điểm về hiệu quả của tài liệu đọc đối với bài viết

của các biện pháp tăng cường hiệu quả và hứng thú học tập, nhất là đối với kỹ năng viết. Trong các yếu tố ảnh hưởng sản phẩm viết của sinh viên thì sự thiếu kiến thức nền và vốn từ được đánh giá là phổ biến, chiếm 33.3% (Hình 9).



Hình 9. Các yếu tố ảnh hưởng kỹ năng viết của sinh viên

Ngoài ra, kết quả khảo sát các giảng viên của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng thể hiện sinh viên của Trường nói riêng và sinh viên hiện nay nói chung ít tập trung vào việc học ngoại ngữ và thiếu động lực khi tiếp cận bộ môn này. Sự phản ánh này khẳng định tầm quan trọng

4.1.2. Nhận xét về hiệu quả các bài viết

Nhìn chung hiệu suất viết đoạn của hai nhóm thực nghiệm và đối chứng qua bài viết đầu tiên không chênh lệch nhau đáng kể. Đa số các em có số điểm trung bình và điểm khá chỉ chiếm khoảng 18%.

Bảng 1. Kết quả xếp loại bài viết trước tác vụ đọc

GRADING	A (8.5 - 10) Giỏi: Very good	B (7.0 - 8.4) Khá: Good	C (5.5 - 6.9) Trung bình: Average	D (4.0 - 5.4) Trung bình yếu: Below average	F (<4.0) Yếu: Weak
CONTROL GROUP (30 students)	0	5	9	14	2
EXPERIMENTAL GROUP (30 students)	0	4	11	10	3

Bảng 2. Bảng đánh giá tỉ lệ sinh viên đạt tiêu chí trong bài viết 1 & 2

TIÊU CHÍ	% SINH VIÊN ĐẠT (N=68) Bài viết đầu tiên	% SINH VIÊN ĐẠT (N=68) Bài viết cuối cùng
Nội dung và ý tưởng	22%	34%
Độ mạch lạc và ngữ pháp	15%	21%
Cách trình bày - tổ chức đoạn	7%	66%
Khả năng sử dụng ngôn ngữ & từ vựng	7%	44%

4.1.3. Đánh giá sự linh hoạt trong kỹ năng Viết của sinh viên

Trong giai đoạn 2, sinh viên được cung cấp tài liệu đọc định hướng đề tài, liên quan một số chủ đề quen thuộc với giáo trình nhưng cũng thiết thực, gần gũi với sinh viên để các em làm quen từ vựng và các cấu trúc câu. Quá trình đọc tài liệu được tiến hành từ 2-3 tuần trước khi các nhóm viết bài về chủ đề "Write a paragraph about a special day in your life". Để đánh giá được hiệu quả của quá trình đọc lên hiệu suất viết, đề bài viết được bảo mật với nhóm thực

nhệm. Kết quả được ghi nhận dựa trên tần suất xuất hiện từ vựng và cấu trúc mới. Sản phẩm viết phản ánh cách viết đoạn của các em tham gia có thay đổi tích cực từ thỏa đáp yêu cầu về viết đoạn, khả năng sử dụng từ vựng sáng tạo hơn, tính chặt chẽ trong cách diễn đạt ý tưởng và cấu trúc câu linh hoạt hơn trong mô tả người hay sự kiện nếu chỉ so sánh mức độ và tính đa dạng từ vựng của sinh viên nhóm thực nghiệm sau thời gian tiếp cận và sử dụng tài nguyên đọc, kết quả sản phẩm bài viết 1 và bài viết 2 được phản ánh trong Bảng 3 dưới đây.

Bảng 3. So sánh mức độ và sự linh hoạt trong sử dụng từ vựng qua 2 bài viết

Từ vựng (bài 1)	Từ vựng (bài 2)
interesting, special	memorable, meaningful
fun	enjoyable, fascinating, wonderful
favorite	the greatest, the most, the best
good	impressive, peaceful, magnificent
happy, feel very happy	this happiness lasts and never ends

4.2. Thảo luận

Kết quả khảo sát và các bài kiểm tra viết đã phản ánh thói quen và quan niệm về rèn luyện kỹ năng viết của sinh viên trong thời kỳ chuyển tiếp giữa trung học sang môi trường đại học. Sinh viên năm nhất có tâm lý đối phó với các bài tập viết hơn là chủ động rèn luyện và tăng cường học hỏi. Chính vì xu hướng này, bài tập viết sơ khởi của các em khá ngắn và thiếu ý tưởng. Điều đó nói lên rằng sinh viên học tiếng Anh đã không được hỗ trợ xây dựng thói quen viết học thuật và không thực hành viết nhiều trên căn bản tích hợp với các kỹ năng khác, cụ thể như kỹ năng đọc. Sinh viên hầu như phải tự lực trong quá trình chuẩn bị lẫn thực hành viết.

Trước hết, việc hỗ trợ tài liệu chọn lọc giúp các em mở rộng hơn vốn từ của mình về đề tài, nhờ đó khi viết bài, điểm từ vựng của các em nhìn chung cao hơn so với nhóm sinh viên không thực hành tác vụ đọc tài liệu. Mặc dù, kết quả

của sự thực hành đọc không dễ dàng nhận thấy sau bài viết đầu tiên nhưng qua bài viết thứ 2 và 3 sau đó, với những sinh viên đã có khả năng đọc tốt thì tác vụ đọc giúp ích khá nhiều cho các em, rõ nhất là qua việc sử dụng từ vựng linh hoạt, đa dạng hơn. Rõ ràng, điều này khẳng định thêm những nghiên cứu trước đây đã chỉ ra mối quan hệ tích cực giữa đọc và viết. Theo đó, việc hỗ trợ tài liệu chọn lọc giúp các em có ý thức tự học và trau dồi hơn về cả kỹ năng viết luận lẫn từ vựng. Bảng 3 ở trên cho thấy sinh viên đã biết sử dụng các từ học thuật hơn để diễn đạt ý tưởng của mình. Các cấu trúc phức tạp hơn cũng được các em vận dụng (Bảng 4). Nếu như trong bài viết 1 các em chưa biết viết câu, viết đoạn cho hoàn chỉnh và đúng cách thì qua bài viết thứ 2, 3 khả năng viết có tiến triển hơn nhiều. Nhờ tham khảo bài đọc, sinh viên không chỉ được tổng hợp kiến thức từ vựng mà còn cả cấu trúc và ý tưởng khi viết bài về chủ đề cụ thể.

Bảng 4. So sánh sự nâng cao hình thức cấu trúc câu trong hai bài viết cùng đề tài

Cấu trúc (bài 1)	Cấu trúc (bài 2)
But I...	Although I
A is an interesting person that I've known	The person that I find interesting is A
He is very interesting	He is such an interesting person
He is very special	He is really different from others
Talk about personality	Regarding personality
We both like music	To have the same taste of music
She stimulated me a lot that made me happier	She stimulated me a lot and made me become a dynamic person

Thứ hai, xét về hiệu suất của nhiệm vụ đọc, sinh viên khá tiếp cận bài đọc và làm bài viết khá tốt, nắm vững các yêu cầu cấu trúc đoạn, có ý thức tự học và chủ động hơn trong quá trình chuẩn bị cho bài viết. Ban đầu đa số các em chưa biết phân tích đúng yêu cầu của đề bài, dẫn đến bài viết lạc đề ngay từ câu mở đề, chưa nắm được quy trình và cấu trúc của một đoạn văn luận. Bên cạnh đó trong quá trình viết, các em chưa biết cách nối kết các ý và câu với nhau, khiến cho bài viết thiếu mạch lạc, không biết khai triển ý tưởng và mắc nhiều lỗi ngữ pháp. Tuy nhiên, khả năng viết luận của các em nhóm nghiên cứu cho thấy có sự cải thiện hơn ý tứ lẫn cấu trúc, kể cả với các em tiếng Anh ở trình độ trung bình. Các sinh viên này có thể diễn đạt mạch lạc hơn và đáp ứng yêu cầu độ dài bài viết tốt hơn nhiều. Đối với nhóm đối chứng, không thực hiện tác vụ đọc thì kết quả nhìn chung không có sự khác biệt trong khả năng viết giữa hai bài tập, trong đó, khả năng viết của sinh viên khá tương đối ổn định nhưng với sinh viên kém hơn trong nhóm này khả năng về từ vựng, sử dụng các cấu trúc cũng như cách trình bày ý tưởng không thay đổi rõ nét.

Thứ ba, kết quả của nghiên cứu khẳng định tính thiết yếu của giàn giáo hỗ trợ (scaffolding) của người dạy trong việc giới thiệu một số sách hoặc tài liệu cụ thể liên quan chủ đề viết để sinh viên tham khảo. Trước khi thực hiện nghiên cứu, sinh viên tự túc chuẩn bị bài tập viết nhưng đa số thường không chuẩn bị gì cho bài kiểm tra

viết hoặc nếu có chỉ là đối phó và ngóng đề, v.v. Một lý do cho điều này là vì sinh viên đã không nhận được nhiều sự hỗ trợ từ giáo viên cho chiến lược thực hành kỹ năng này. Vì thế, qua quá trình nghiên cứu, sự hỗ trợ đã bao gồm việc hướng dẫn về lý thuyết lẫn thực hành cho sinh viên với sự hỗ trợ thực tế từ tài liệu đọc. Giáo viên giải thích nghĩa các từ vựng mới, giúp các em linh hoạt sử dụng từ vựng mô tả người, cảnh vật và sự kiện một cách đa dạng hơn. Việc cung cấp các bài đọc có định hướng, sinh viên giảm được cảm giác hoang mang và vô định, có động lực viết hơn và phát huy tính tự chủ hơn trong học tập cũng như tính sáng tạo trên những chất liệu gợi ý. Như vậy, trong thế giới đa phương tiện truyền thông như hiện nay, nguồn đọc chỉ thật sự giúp ích nếu được vận dụng với sự định hướng, gợi ý tốt.

**Hình 10.** Đánh giá ích lợi của nguồn tài liệu tham khảo đối với kỹ năng viết

Phát hiện quan trọng thứ tư của nghiên cứu khẳng định có một mối quan hệ giữa sự trang bị kiến thức với động lực hay sự hứng thú đối với môn học. Một người học nếu được trang bị và

cung cấp vốn từ sẽ ít cảm thấy bị áp lực nhiều khi phải trình bày ý tưởng của mình. Điều này ngụ ý rằng nếu được tiếp cận các nguồn tham khảo tốt, sinh viên sẽ tự tin và hứng thú hơn với các bài tập viết. Ngược lại, nếu chỉ thực hành viết mà không có sẵn một số kiến thức về từ vựng, ý tưởng nền thì người học cảm thấy khá áp lực trước bài kiểm tra viết. Thật vậy, vai trò của từ vựng là một trong những yếu tố dự báo mạnh nhất về chất lượng viết. Các tài nguyên đọc giúp cho sinh viên tự tin sử dụng các từ vựng mới trong sản phẩm viết của mình. Tác vụ này cũng làm thay đổi thói quen chuẩn bị bài viết chủ động hơn của sinh viên.



Hình 11. Chiến lược thực hành bài viết của sinh viên

Cuối cùng, liên quan chiến lược thực hành bài viết của sinh viên, đa số các em có xu hướng dùng google dịch để tìm từ và chuyển ý từ Việt sang Anh trong khi viết bài hay trình bày ý tưởng. Thói quen này không chỉ ảnh hưởng trên quá trình tư duy và phát triển từ vựng của sinh viên mà còn khiến cho người học bị lệ thuộc vào công cụ. Trong lúc đọc - viết, sự chú ý lẫn tư duy của sinh viên dễ dàng bị phân tán do chuyển đổi liên tục từ màn hình điện thoại đến bài tập. Việc thực hành bài viết tại lớp với quy định chặt chẽ, hạn chế các phương tiện tra cứu cũng giúp sinh viên không tập trung vào yêu cầu bài viết và vận dụng tối đa khả năng viết của mình mà không lệ thuộc vào điều gì khác hơn.

Nhìn chung, các kết quả của quá trình thực nghiệm cho thấy trong thời gian ngắn, tác vụ đọc do giáo viên hướng dẫn cải thiện tâm lý chủ động và tự tin của người học. Đa số các em tiến bộ trong cách viết câu và diễn đạt ý trôi chảy

hơn. Điểm trung bình của sinh viên tham gia nghiên cứu có thể phản ánh một phần sự khác biệt giữa việc tiếp cận hay không tiếp cận chủ đề trước khi bắt tay viết bài.

5. HẠN CHẾ VÀ KIẾN NGHỊ

Khả năng đọc và sự lĩnh hội nguồn đọc có định hướng tác động lên khả năng viết được phản ánh qua những kết quả của nghiên cứu. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế của nó. Đầu tiên là về vấn đề thời gian. Với các yêu cầu của giáo trình về phát triển toàn diện các kỹ năng, thời gian để đánh giá hiệu quả của việc sử dụng từ vựng, cấu trúc, ý tưởng của sinh viên sau khi các em tiếp cận các tài liệu trong quá trình chuẩn bị bài viết khá là hạn chế. Bên cạnh đó dù với tài nguyên đọc có sẵn, một số sinh viên chỉ đọc lướt hoặc thậm chí không thật sự xem nó như nguồn tham khảo tốt. Do đó, hiệu suất của nhiệm vụ đọc không được triệt để. Đó là chưa kể khả năng sinh viên không đáp ứng với các tài liệu như mong đợi. Hạn chế thứ hai là tính lệ thuộc vào công cụ google dịch trong lúc đọc quá nhiều đã làm cho ý tưởng và cách sử dụng cấu trúc câu của các sinh viên bị rập khuôn và cứng nhắc. Vì vậy, kết quả bài viết của các em chưa phản ánh được triệt để tác dụng của tài liệu đọc. Hạn chế thứ 3 là khả năng có một số sinh viên trong lớp không thật sự tích cực tham gia nghiên cứu. Do đó, dữ liệu được thu thập từ 68 sinh viên tham gia có thể không hoàn toàn đại diện cho thói quen đọc tài liệu của sinh viên Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng. Một hạn chế quan trọng phải kể đến là nguồn tài liệu về viết đoạn cho các em tham khảo là vô cùng giới hạn mặc dù các tài nguyên về viết bài luận thì nhiều. Chính sự hạn chế này nói lên nhu cầu cần cung cấp và hỗ trợ sinh viên về mặt tài liệu tham khảo có tính học thuật. Ngoài ra, tuy tài liệu đọc có chọn lọc cho phù hợp với người học ở trình độ A2 sơ - trung cấp nhưng khả năng hiểu từ vựng được sử dụng trong đoạn đọc và thuần thục sử dụng các cấu trúc câu chủ yếu rơi vào sinh viên khá, còn sinh viên có trình độ thấp thì lĩnh hội nội dung trong tài liệu đọc kém hiệu quả hơn. Mặc

dù vậy, nghiên cứu chủ yếu để đánh giá mức độ ảnh hưởng của tác vụ đọc tài liệu chọn lọc có định hướng trên năng lực viết của sinh viên.

Tuy có những hạn chế trên, nhìn chung so với kết quả trước khi được hướng dẫn và đọc tài liệu, nhóm thực nghiệm có nhiều sự tiến bộ trong sản phẩm viết. Ngoài ra, sinh viên có trình độ khá viết tốt hơn các sinh viên có trình độ thấp bởi vì tài liệu đọc trở thành công cụ tốt cho các em lĩnh hội và áp dụng. Riêng đối với sinh viên có trình độ dưới mức trung bình thì khả năng viết cũng có tiến bộ đáng kể từ bài viết đầu tiên đến bài viết cuối cùng cùng đề tài.

Mặc dù phương pháp “đẩy mạnh kỹ năng viết có hỗ trợ tài liệu đọc” thật sự đòi hỏi nhiều đầu tư của người dạy, trong khi đáp ứng của sinh viên chưa được tích cực nhưng kết quả của nghiên cứu này phù hợp với một số nghiên cứu trước đây về mối quan hệ giữa hiệu suất đọc và viết. Khi nắm được số vốn từ thiết yếu về đề tài, người học sẽ biết trau chuốt về từ vựng, cú pháp và cấu trúc diễn đạt, tổng hợp và khái quát được ý tưởng mình sẽ viết. Việc phát triển thói quen đọc có chọn lọc trong bối cảnh phụ thuộc cao vào Internet hay mạng xã hội của sinh viên là việc đáng làm nhằm giúp sinh viên tận dụng công cụ hướng dẫn để mở rộng khả năng đọc và tiếp thu từ vựng đồng thời trải nghiệm kiến thức đa phương diện. Do đó, các nghiên cứu trong tương lai có thể bao gồm một biện pháp định tính để xác định cách các sinh viên tiếp cận các nguồn tài liệu tham khảo dồi dào hiện nay bằng phương pháp tư duy phản biện, chủ động và có sàng lọc. Các mẫu tài liệu hay bài đọc phải thật sự mạnh mẽ, hấp dẫn để thúc đẩy các em đọc và sau đó sẽ được phân tích cho các sinh viên. Trên nền tảng đó các em có thể viết sản phẩm của mình một cách mới mẻ và sáng tạo từ kiến thức mình lĩnh hội trong quá trình tiếp cận nguồn tài nguyên.

Trong sự hướng dẫn của giáo viên, người xây nên những viên gạch nền cho người học, việc cần thiết nhất là phải chọn các tài liệu tham

khảo phù hợp với trình độ của sinh viên và hướng dẫn các em những kỹ năng cần thiết có liên quan, ví dụ như kỹ năng đọc sâu (intensive reading) hay tư duy phản biện để người học lĩnh hội được những điểm quan trọng hoặc những điều thú vị từ nguồn tài liệu. Do vậy, cần có những nghiên cứu về vận dụng khả năng tư duy vào kỹ năng viết hay tư duy biện luận trong quá trình thụ đắc ngôn ngữ và đó nên là một hướng nghiên cứu khác trong tương lai.

6. KẾT LUẬN

Mặc dù cải thiện kỹ năng viết thông qua việc đọc là lĩnh vực không mới, nhưng nhu cầu của sinh viên hiện nay là cấp thiết và thực tiễn. Cách tiếp cận tài liệu có định hướng này cũng nhằm đến việc trang bị cho các em phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo mà không đạo văn, đạo ý của người khác. Các phiên bản khác nhau về một đề tài sẽ làm tăng tính hiệu quả của việc đọc hiểu của sinh viên đang học tiếng Anh không chuyên tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, và từ đó thúc đẩy khả năng viết có chọn lọc và sáng tạo. Nghiên cứu này sẽ đề xuất một phương pháp mà vừa cải thiện khả năng ngôn ngữ của người học cụ thể là kỹ năng viết vừa nâng cao ý thức tự học cùng mức độ sàng lọc để hấp thụ những tinh hoa mà không giẫm chân hay sao chép lẫn nhau trong một thế giới đa chiều, đa thông tin, nhiều dữ kiện như ngày nay. Tuy người dạy phải đầu tư thời gian thiết kế các bài đọc học thuật tốt làm nguồn tài nguyên hữu ích để hỗ trợ các em trong việc chuẩn bị cho bài viết nhưng kết quả là xứng đáng. Người học sẽ không chỉ có kiến thức vững chắc và phong phú về thể loại này, mà còn tăng cường kỹ năng đọc và viết nói chung trong quá trình lĩnh hội ngôn ngữ đích của mình, tạo tiền đề và nền tảng cho các công việc liên quan đến trình bày ý tưởng và văn bản bằng tiếng Anh trong tương lai.

LỜI CẢM ƠN

Nghiên cứu này được Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng cấp kinh phí thực hiện dưới mã số đề tài GV2016, theo Hợp đồng số: 16/HĐ-HIU, do Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng ký ngày 14/02/2020.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Moss, L, *How does what you read affect your writing?*, 2016, Jun. 23, 2021.[Online]. Available: <https://www.mnn.com/lifestyle/arts-culture/stories/how-does-what-you-read-affect-your-writing> [Accessed June 23, 2021].
- [2] Harji, Balakrishnan, Bhar & Letchumanan, English Language Teaching, *vocabulary levels and size of Malaysian undergraduates*, 2015. DOI: 10.5539/elt.v8n9p119
- [3] A. Rohim, "An analysis of student's paragraph writing," *Syntax Literate Journal Ilmiah Indonesia*, Volume 3, pp. 12-16, 2018.
- [4] E. Johnson, "Exemplary reading Teachers' use of instructional scaffolds with emergent bilinguals: How knowledge and context shape their choices," *TESOL Quarterly*. 53. 10.1002/tesq.471. Volume 53, Issue 1, pp. 108-132, 2019.
- [5] S. Sukmawan, L. Setyowati and A. A. El-Sulukiyyah, "The effect of authentic materials on writing performance across different levels of proficiency," *International Journal of Language Education*, Volume 5, Number 1, pp. 515-527, ISSN: 2548-8457 (Print) 2548-8465 (Online), Doi: <https://doi.org/10.26858/ijole.v5i1.15286>, 2021.
- [6] J. Lee and A. Wong, "The relationship between leisure reading habits," *vocabulary and writing of english language learners (ELLs)*. Volume 8, Issue 2, pp. 8-12, 2017. DOI: 10.5746/LEiA/17/V8/I2/A03/Vun_Chu
- [7] H. Salehi, M. Asgari, and M. Amini, "Impacts of the extensive reading texts on the writing performance of iranian EFL PRE-University students," *Asian Journal of Education and e-Learning*, Volume 03, Issue 04, pp. 5-8, 2015.
- [8] T. B. Stotsky, "Extensive Reading: Why? and How?," *The Internet TESL Journal*. Volume IV, No. 12, 1998. [Online]. Available: <http://iteslj.org/Articles/Bell-Reading.html>
- [9] S. Lee and Y. Hsu, "Determining the crucial characteristics of extensive reading programs: the impact of extensive reading on efl writing," *International Journal of Foreign Language Teaching*. Volume 5, No. 1, pp. 12-20, 2009. [Online]. Available: <http://www.tprstories.com/ijflt/IJFLTSummer-09.pdf>
- [10] Cho, Hyonsuk and J. Brutt-Griffler, "Integrated reading and writing: A case of Korean English language learners," *Teaching & Learning Faculty Publications*. Volume 27, No. 2, pp. 242-261, 2015. [Online]. Available: <https://commons.und.edu/tl-fac/1>
- [11] Đ. H. Minh, "Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả học kỹ năng viết của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, Đại học Luật Hà Nội". [Online]. Available: <https://ngoangu.hlu.edu.vn/SubNews/Details/16866> [Accessed November 12, 2020].

Experience exchanges of improving English writing skills of first year students at Hong Bang International University by the theme-oriented material-reading method

Nham Thi Hoang An* and Tran Thanh Truc

ABSTRACT

Writing an English paragraph is a quite challenging task for the freshmen at Hong Bang International University whose major is not English Linguistics. From this perspective, the paper

was designed to see how much the themed-directed reading materials has an impact on 68 first-year students' writing performance compared to the control group of 30. The study also includes an assessment of learners' pre-task preparation strategies, the relationship between reading and writing skills, the role of instructors, and some findings on the student's progress in meeting the requirements of paragraph writing, improving their lexical uses, descriptive language and sentence structures after they make good use of the materials selected by the instructor. Based on the results, another study on how English learners access the abundant resources of references by critical thinking to further improve learners' writing skills is recommended.

Keywords: *English, theme-directed, reading materials, writing skills, progress*

Received: 15/07/2021

Revised: 06/09/2021

Accepted for publication: 07/09/2021